

Số: 3003/2019/TOP/CV/CBTT

Hà Nội ngày 01 tháng 04 năm 2019

Kính gửi - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần phân phối Top One
Mã chứng khoán : TOP
Trụ sở chính : Tầng 3, số 10 đường Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Điện thoại : 0462.928.994
Fax : 0462.828.818

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018;

Công ty cổ phần phân phối Top One xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 đã được soát xét của Công ty cổ phần phân phối Top One là 284.437.615 VNĐ giảm so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 là 498.425.706 VNĐ do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	132.876.052.148	67.972.280.409	-64.903.771.739	-49%	Giảm do thị trường cạnh tranh khốc liệt, nhiều nhà cung cấp hàng hóa, do đó khách hàng có nhiều sự lựa chọn
2	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	132.876.052.148	65.742.489.405	-67.133.562.743	-51%	Giảm do thị trường cạnh tranh khốc liệt, nhiều nhà cung cấp hàng hóa, do đó khách hàng có nhiều sự lựa chọn
4	Giá vốn hàng bán	130.729.454.125	65.742.489.405	-64.986.964.720	-50%	Giảm do doanh thu bán ra giảm
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.146.598.023	2.229.791.004	83.192.981	4%	Tăng do bán được hàng giá cao



6	Doanh thu hoạt động tài chính	766.156.067	9.066.867	-757.089.200	-99%	Giảm do khoản đầu tư tài chính giảm
7	Chi phí tài chính	12.985.530	65.650.684	52.665.154	406%	Tăng do lãi vay ngân hàng tăng
8	Chi phí bán hàng	4.637.237	527.289.000	522.651.763		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.703.711.903	1.269.127.901	-434.584.002	-26%	Giảm do công ty tiết giảm chi phí
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	1.191.419.420	376.790.286	-814.629.134	-68%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	7.040.000	6.396.191	-643.809	-9%	
12	Chi phí khác	65.240.950	22.111.567	-43.129.383	-66%	
13	Lợi nhuận khác	-58.200.950	-15.715.376	42.485.574	-73%	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.133.218.470	361.074.910	-772.143.560	-68%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	350.355.149	76.637.295	-273.717.854	-78%	Giảm do lợi nhuận kế toán trước thuế giảm
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	782.863.321	284.437.615	-498.425.706	-64%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán với báo cáo kiểm toán năm 2017. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT - TH



Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đinh Văn Tạo

